TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số 12/2023/HNGĐ-ST Ngày 28-6-2023 V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thanh Hương.

Ông Nguyễn Yên Dũng.

- Thư ký phiên toà: Ông Cao Trọng Sơn – Là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*:** Bà Đào Giang Lệ – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về "Ly hôn; tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1995; nơi ĐKHKTT: Thôn M, xã Tr, thị xã Ngh, tỉnh Thanh Hóa. Xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn H, sinh năm 1991; nơi ĐKHKTT: Xóm 2, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cư trú tại: Lô 20, ấp H, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Nh trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr, thị xã Ngh, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 16/6/2017. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng không mấy hạnh phúc,

đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, gia đình anh H luôn áp đặt, can thiệp sâu đến tất cả các quan hệ, nội dung trong cuộc sống của vợ chồng; anh H không có lập trường nên vợ chồng bất đồng trong cuộc sống và xảy ra cãi vã nhiều lần, cuộc sống vợ chồng luôn bế tắc, nặng nề mặc dù đã được 2 bên gia đình hòa giải rất nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn H.

Về con chung: Chị và anh Lê Văn H có 01 người con chung là Lê Tiến Kh, sinh ngày 30/11/2022. Từ trước đến nay cháu ở cùng với mẹ. Ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Lê Văn H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía Bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận về điều kiện, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như chị Nh đã trình bày. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, đến năm 2018, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên vợ đã bỏ đi từ đó đến nay. Anh đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, chị Nh đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ năm 2020 đến nay không còn qua lại, chăm sóc lẫn nhau. Nay chị Nh yêu cầu ly hôn với anh thì anh không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo yêu cầu của chị Nh.

Về con chung: Anh và chị Nh không còn quan hệ và qua lại gì với nhau từ năm 2020 đến nay, cháu Lê Tiến Kh không phải là con của anh, còn việc đứng giấy khai sinh là do trên mặt giấy tờ anh là chồng của chị Nh, anh không biết chị Nh có con với ai, vì vậy, đối với cháu Lê Tiến Kh anh không có ý kiến gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Nh không có tài sản chung, không có nợ chung.

Vì vợ chồng đã mâu thuẫn từ lâu và thực tế đã sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mỗi người sống mỗi nơi. Hơn nữa vì điều kiện đi lại khó khăn, không thể trực tiếp có mặt tại tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và tạo điều kiện cho phép anh được vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; 82, 83, 84, 88 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 227, 228 của Bộ

luật Tố tụng dân sự, xử: Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Nh và anh Lê Văn H được ly hôn. Về con chung: Giao con chung Lê Tiến Kh, sinh ngày 30/11/2022 cho chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Văn H do chị Nh chưa yêu cầu. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lê Văn H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, nên đây là vụ án Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã H theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn xin vắng mặt trong các buổi làm việc, hòa giải. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2, Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đều xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy định.

[2]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Lê Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, thị xã Ngh, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 16/6/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, mặc dù được gia đình 02 bên hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Hiện tại, chị Nh và anh H đều khẳng định tình cảm vợ chồng không còn và nhất quyết yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Xét thấy, việc vợ chồng sống ly thân không quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình, làm cho hôn nhân đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn với anh Lê Văn H.

[3]. Về con chung: Chị Nh cho rằng chị và anh Lê Văn H có một người con chung là Lê Tiến Kh, sinh ngày 30/11/2002. Anh Lê Văn H không thừa nhận cháu Lê Tiến Kh là con chung của vợ chồng, vì anh cho răng vợ không đã sống ly thân và không còn quan hệ kể từ năm 2020 đến nay, nên đó không phải là con của anh. Tòa án đã yêu cầu anh H cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh Lê Tiến Kh không phải là con chung của anh và chị Nh nhưng anh H

không cung cấp được. Căn cứ vào Giấy khai sinh; căn cứ khoản 1, Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình, quy định: "Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng"; cháu Kh được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Nh và anh H, vì vậy cháu Kh là con chung của chị Nh và anh H. Trường hợp anh H không thừa nhận con thì phải có chứng cứ và phải được Tòa án xác định.

Ly hôn, chị Nh có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên là nghĩa vụ và quyền của cha mẹ. Từ lúc cháu Kh sinh ra cho đến nay, chị Nh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu phát triển khỏe mạnh bình thường; hơn nữa cháu Kh hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi. Vì vậy, cần tiếp tục giao con chung cho chị Nguyễn Thị Nh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành là phù hợp. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, do chị Nh chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Văn H là phù hợp.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nh.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Nh và anh Lê Văn H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Tiến Kh, sinh ngày 30/11/2022 cho chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Văn H do chị Nguyễn Thị Nh chưa yêu cầu. Anh Lê Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo

quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003691 ngày 14/02/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Nghệ An.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Lê Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã H;
- Các đương sự
- Chi Cục THADS thị xã H;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- UBND xã Trường Lâm, tx Nghi Sơn;
- Lưu HSVA; VPTA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Mạnh